

Số: 11 /2025/QĐ-UBND

Quảng Bình, ngày 25 tháng 02 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**

**Quy định mức hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho người có đất thu hồi trên địa bàn tỉnh Quảng Bình**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH**

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2025; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15; Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm; Nghị định số 74/2019/NĐ-CP ngày 23 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm;

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg ngày 27 tháng 9 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với học sinh, sinh viên; Quyết định số 05/2022/QĐ-TTg ngày 23 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg ngày 27 tháng 9 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với học sinh, sinh viên;

Căn cứ Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg ngày 28 tháng 9 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng;





Căn cứ Quyết định số 12/2024/QĐ-TTg ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách giải quyết việc làm và đào tạo nghề cho người có đất thu hồi;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2016 của Liên bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về hỗ trợ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng quy định tại Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 43/TTr-SLĐTBXH ngày 06/02/2025.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quyết định này quy định mức hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho người có đất thu hồi trên địa bàn tỉnh Quảng Bình theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 109 của Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024.

### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Người có đất thu hồi bao gồm:

a) Người thuộc hộ gia đình, cá nhân được hỗ trợ theo quy định tại khoản 2 Điều 109 Luật Đất đai và các văn bản quy định chi tiết Luật Đất đai (sau đây gọi tắt là người có đất nông nghiệp thu hồi).

b) Người thuộc hộ gia đình, cá nhân theo quy định tại khoản 3 Điều 109 Luật Đất đai (sau đây gọi tắt là người có đất kinh doanh thu hồi).

2. Cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có liên quan đến các nội dung quy định tại Điều 1 Quyết định này.

### **Điều 3. Hỗ trợ đào tạo nghề trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng**

1. Mức hỗ trợ chi phí đào tạo:

a) Người có đất thu hồi: mức hỗ trợ theo chi phí thực tế nhưng không quá 03 triệu đồng/người/khóa học.

b) Người có đất thu hồi là người thuộc hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo; Người có đất thu hồi là người thuộc hộ nghèo ở các xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn theo quy định của Thủ tướng Chính phủ: mức hỗ trợ theo chi phí thực tế nhưng không quá 04 triệu đồng/người/khóa học.

c) Người có đất thu hồi là người khuyết tật: mức hỗ trợ theo chi phí thực tế nhưng không quá 06 triệu đồng/người/khóa học.

2. Mức hỗ trợ tiền ăn, tiền đi lại:

a) Mức hỗ trợ tiền ăn: 30.000 đồng/người/ngày thực học.

b) Mức hỗ trợ tiền đi lại: 200.000 đồng/người/khóa học đối với người có đất thu hồi có nơi cư trú cách địa điểm đào tạo từ 15 km trở lên.

*lll*



c) Đối với người có đất thu hồi là người khuyết tật, người học cư trú ở xã, thôn, bản thuộc vùng khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn theo quy định của Thủ tướng Chính phủ: Mức hỗ trợ tiền đi lại 300.000 đồng/người/khóa học nếu địa điểm đào tạo ở xa nơi cư trú từ 5 km trở lên.

3. Người có đất thu hồi tham gia đào tạo nghề trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng được vay vốn tín dụng theo quy định của chính sách tín dụng đối với học sinh, sinh viên để tham gia học nghề theo quy định tại Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg ngày 27 tháng 9 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với học sinh, sinh viên và Quyết định số 05/2022/QĐ-TTg ngày 23 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg ngày 27 tháng 9 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với học sinh, sinh viên.

#### **Điều 4. Hỗ trợ đào tạo nghề trình độ trung cấp, cao đẳng**

1. Người có đất thu hồi tham gia đào tạo nghề trình độ trung cấp, cao đẳng được hỗ trợ học phí cho một khóa học. Mức học phí được hỗ trợ bằng mức thu học phí thực tế của cơ sở giáo dục nghề nghiệp nhưng không quá mức trần học phí đối với cơ sở giáo dục công lập chưa tự đảm bảo chi thường xuyên theo quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ.

2. Người có đất thu hồi tham gia đào tạo nghề trình độ trung cấp, cao đẳng được vay vốn tín dụng theo quy định của chính sách tín dụng đối với học sinh, sinh viên để tham gia học nghề theo quy định tại Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg ngày 27 tháng 9 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với học sinh, sinh viên và Quyết định số 05/2022/QĐ-TTg ngày 23 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg ngày 27 tháng 9 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với học sinh, sinh viên.

#### **Điều 5. Hỗ trợ tìm kiếm việc làm trong nước**

1. Tư vấn và giới thiệu việc làm miễn phí tại các Trung tâm dịch vụ việc làm trên địa bàn tỉnh.

2. Vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm từ Quỹ quốc gia về việc làm và các nguồn tín dụng ưu đãi khác theo quy định của pháp luật. Mức cho vay tối đa là 100 triệu đồng/lao động.

#### **Điều 6. Hỗ trợ đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng**

1. Mức hỗ trợ đối với người có đất nông nghiệp thu hồi đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng như sau:

- a) Đào tạo nghề: Mức hỗ trợ theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Quyết định này;
- b) Đào tạo ngoại ngữ: theo mức cụ thể của từng khóa học và thời gian học thực tế nhưng không quá 3.000.000 đồng/người/khóa học;
- c) Bồi dưỡng kiến thức cần thiết: theo chi phí thực tế nhưng không quá 530.000 đồng/người/khóa học;





d) Tiền ăn trong thời gian đào tạo: mức hỗ trợ 40.000 đồng/người/ngày;

đ) Chi phí đi lại (01 lượt đi và về): mức hỗ trợ 200.000 đồng/người/khóa học đối với người lao động cư trú cách địa điểm đào tạo từ 15 km trở lên; mức hỗ trợ 300.000 đồng/người/khóa học đối với người lao động cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn cách địa điểm đào tạo từ 10 km trở lên.

e) Hỗ trợ chi phí làm thủ tục để đi làm việc ở nước ngoài gồm:

Lệ phí làm hộ chiếu theo mức quy định tại Thông tư số 25/2021/TT-BTC ngày 07/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh, cư trú tại Việt Nam và Thông tư số 43/2024/TT-BTC ngày 28/6/2024 của Bộ Tài chính quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm tiếp tục tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh;

Lệ phí cấp phiếu lý lịch tư pháp theo mức quy định tại Thông tư số 244/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin lý lịch tư pháp;

Lệ phí làm thị thực (visa) theo mức quy định hiện hành của nước tiếp nhận lao động;

Chi phí khám sức khỏe theo giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thực tế của cơ sở y tế được phép thực hiện khám sức khỏe đối với người lao động đi làm việc ở nước ngoài nhưng không quá 750.000 đồng/người.

2. Người có đất kinh doanh thu hồi đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng được hỗ trợ như người lao động có đất nông nghiệp thu hồi quy định tại khoản 1 Điều này.

### **Điều 7. Hỗ trợ vay vốn đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng**

Người có đất thu hồi được vay vốn ưu đãi đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng từ Ngân hàng Chính sách xã hội theo quy định tại Điều 8 Quyết định số 12/2024/QĐ-TTg ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách giải quyết việc làm và đào tạo nghề cho người có đất thu hồi.

### **Điều 8. Kinh phí thực hiện**

1. Kinh phí hỗ trợ đào tạo nghề và hỗ trợ đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng cho người có đất thu hồi được bố trí từ kinh phí đào tạo, chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm trong phương án đào tạo, chuyển đổi nghề, hỗ trợ tìm kiếm việc làm và được tính trong tổng kinh phí của dự án đầu tư hoặc phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Kinh phí vay vốn hỗ trợ giải quyết việc làm trong nước và vay vốn đi làm việc ở nước ngoài được bố trí từ các nguồn vốn Quỹ quốc gia về việc làm, nguồn vốn giải quyết việc làm của địa phương ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh

### **Điều 9. Tổ chức thực hiện**

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

a) Hướng dẫn thực hiện đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho người lao động có đất thu hồi.



b) Chỉ đạo các Trung tâm Dịch vụ việc làm công lập hỗ trợ tư vấn học nghề, tư vấn giới thiệu việc làm miễn phí cho người lao động có đất thu hồi.

c) Phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo nghề và tìm kiếm việc làm cho người lao động có đất thu hồi trên địa bàn tỉnh.

d) Tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về tình hình đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho người lao động có đất thu hồi trước ngày 10 tháng 12 hằng năm.

## 2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chịu trách nhiệm là đầu mối phối hợp với các cơ quan liên quan tổng hợp, đề xuất bổ sung nguồn vốn cho Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh để cho vay giải quyết việc làm, đi làm việc ở nước ngoài theo quy định.

## 3. Sở Tài chính

Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét bổ sung nguồn vốn cho Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh để cho vay giải quyết việc làm theo quy định.

## 4. Chi nhánh Ngân hàng Chính sách Xã hội tỉnh Quảng Bình

a) Hướng dẫn hồ sơ, trình tự, thủ tục vay vốn, định kỳ hạn trả nợ, điều chỉnh kỳ hạn nợ, gia hạn nợ, chuyển nợ quá hạn theo quy định hiện hành.

b) Chỉ đạo các Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách Xã hội huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm hướng dẫn hồ sơ và tổ chức việc cho vay đối với đối tượng có nhu cầu vay vốn theo Quy định này.

## 5. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

a) Lập và tổ chức thực hiện phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho người có đất thu hồi tại địa phương; tổ chức lấy ý kiến và tiếp thu, giải trình ý kiến của người có đất thu hồi.

b) Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn thực hiện công tác tuyên truyền để nhân dân và các đối tượng thuộc diện được hưởng chính sách hỗ trợ hiểu rõ các chính sách theo quy định.

c) Báo cáo kết quả thực hiện đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho người lao động có đất thu hồi trên địa bàn về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trước ngày 05 tháng 12 hằng năm.

## 6. Trách nhiệm của Chủ đầu tư Dự án

a) Phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố nơi thu hồi đất xây dựng Phương án hỗ trợ đào tạo nghề và tìm kiếm việc làm cho người có đất thu hồi và giải quyết các vấn đề liên quan.

b) Đảm bảo đầy đủ, kịp thời kinh phí để chi trả, hỗ trợ người lao động có đất thu hồi.

## **Điều 10. Hiệu lực thi hành**

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 06 tháng 3 năm 2025.

## **Điều 11. Trách nhiệm thi hành**

1. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Lao động – Thương binh và Xã hội, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Tài Nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Quảng Bình; thủ trưởng các cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

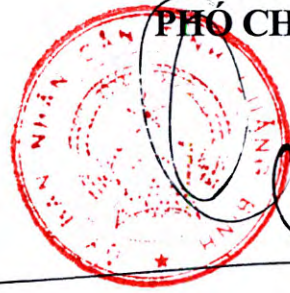
2. Trường hợp các văn bản được viện dẫn áp dụng tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo quy định tại các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế./.

### **Nơi nhận:**

- Như khoản 1 Điều 11;
- Chính phủ;
- Bộ Lao động - TB&XH;
- Vụ Pháp chế, Cục Việc làm - Bộ Lao động TB&XH;
- Cục Kiểm tra Văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Đài PTTH Quảng Bình;
- Báo Quảng Bình;
- Trung tâm Tin học - Công báo;
- Lưu: VT, NCVX.

*ll*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Hoàng Xuân Tân**